

Số: 260/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO

ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1683/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các Điều 84, 192, 217, 218, 219, khoản 3 Điều 273, khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc: “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố Văn bản công chứng vô hiệu*”, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Phạm Bích Lan A**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 417/24A ADV, Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà Tôn Bích Ph**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 267/7 NVĐ, Phường X, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Bích D, sinh năm 1950;

2/ Ông Phạm Thái D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 158/48 HMĐ, Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh.

3/ UBND Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: 203 ADV, Phường A, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh.

Tại đơn đề ngày 21/10/2020, bà Phạm Bích Lan A đã kháng cáo, với lý do: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của bà, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ nêu trên để cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Theo hồ sơ thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đã yêu cầu phía nguyên đơn bà Phạm Bích Lan A cung cấp chính xác địa chỉ của phía bị đơn là bà Tôn Bích Ph, do quá thời hạn theo yêu cầu nhưng phía nguyên đơn không cung cấp được, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Theo quy định điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, quy định về việc đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn khởi kiện, như sau:

Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa

chỉ nơi cư trú của người bị kiện, nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện không ghi đầy đủ, cụ thể hoặc ghi không đúng tên, địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà không sửa chữa, bổ sung theo yêu cầu của Thẩm phán thì Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện.

Theo Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, quy định về địa chỉ của người bị kiện, như sau:

Địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được xác định: Nếu người bị kiện là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống thì nơi cư trú của họ là địa chỉ chỗ ở hợp pháp mà người bị kiện thường trú hoặc tạm trú hoặc đang sinh sống theo quy định của Luật cư trú.

Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, quy định về việc xử lý việc ghi địa chỉ của người bị kiện, như sau:

Trường hợp trong đơn khởi kiện người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết này thì Tòa án phải nhận đơn khởi kiện và xem xét thụ lý vụ án theo thủ tục chung.

Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau: Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”.

Đối chiếu với trường hợp kháng cáo của bà Phạm Bích Lan A thì thấy:

Đơn khởi kiện và các trình bày của bà Phạm Bích Lan A, xác định bị đơn bà Tôn Bích Ph có nơi cư trú tại các địa chỉ sau:

Địa chỉ: 268/7 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 24 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 192/16 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Kết quả xác minh ngày 08/9/2020 của Công an Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: Bà Tôn Bích Ph, sinh năm 1969 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 24 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không cư trú tại địa phương, bán nhà đi đâu không rõ.

Xét:

Căn cứ Kết quả xác minh nêu trên thì bị đơn bà Tôn Bích Ph có đăng ký thường trú tại 24 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy nơi cư trú của bà Ph là địa chỉ nêu trên theo quy định của Luật cư trú, được công an địa phương xác nhận thường trú, được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, như đã viện dẫn.

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng nhà số 192/16 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của bà Tôn Bích Ph, có ghi địa chỉ cư trú là 24 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 5 cập nhật chủ sở hữu ngày 12/12/2014.

Như vậy hồ sơ khởi kiện của bà Phạm Bích Lan A có ghi địa chỉ chính xác của bị đơn bà Tôn Bích Ph là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi có bất động sản theo Giấy chứng nhận QSD đất và nhà ở gắn liền với đất.

Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên, với lý do nguyên đơn không cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn, là chưa đúng với quy định pháp luật, như đã viện dẫn, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn.

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1683/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Bích Lan A không phải chịu, hoàn trả cho bà Phạm Bích Lan A số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo, theo Biên lai thu số AA/2019/0092993 ngày 06/11/2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM.
- Tòa án nhân dân Tp.HCM.
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM.
- Các đương sự (Đề thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN